| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN THÀNH**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: **05**/2020/HNGĐ-ST<br>Ngày: 17/01/2020<br>V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" | Yên Thành, ngày 17 tháng 01 năm 2020 |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Văn Giang.

*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Hà

***- Thư ký phiên toà***: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa***: Không tham gia

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 484/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 494/2020/QĐST-HPT ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị V** – sinh năm 1988
Địa chỉ cư trú: xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh N (có mặt)

***2. Bị đơn:*** Anh **Lê Văn L** – sinh năm 1981
Địa chỉ cư trú: xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh N (vắng mặt lần 2)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: chị và anh Lê Văn L kết hôn vào ngày 25/11/2008, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh N. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, ngày một căng thẳng và trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu: do tính cách không hòa hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc

phạm, thiếu tôn trọng lẫn nhau. Bản thân chị cũng như hai bên nội ngoại đã khuyên bàn hòa giải nhưng không thành. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, không còn qua lại, quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là: Lê Bảo Y – sinh ngày 11/7/2011 và Lê Thị Bảo H – sinh ngày 01/6/2013. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 2 con chung đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Lệ vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành làm việc được với anh Lệ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Đối với anh Lê Văn L. Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

Xét hôn nhân giữa chị V và anh L là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống của vợ chồng những năm qua không được hạnh phúc, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự trầm trọng, hai bên sống ly thân không còn tình cảm với nhau nữa. Tòa án đã khuyên bàn nhưng chị V vẫn một mực xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị V xin ly hôn anh L là có căn cứ, cần được chấp nhận.

*Về con chung*: chị V và anh L có 2 con chung như đã nêu ở trên. Ly hôn chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi con đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị V là chính đáng, hiện tại 2 con đang sinh sống cùng chị tại xóm Đ, xã H, thu nhập của chị V ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con. Mặt khác, anh L thường xuyên vắng nhà nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Nguyện vọng của con cũng xin được ở với mẹ. Do đó, cần giao cả 2 con chung

cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L vì chị V không yêu cầu.

*Về tài sản chung*: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

*Về án phí*: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

***Xử***: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Văn L.

Về con chung: Giao con chung là Lê Bảo Y – sinh ngày 11/7/2011 và Lê Thị Bảo H – sinh ngày 01/6/2013 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

Anh Lê Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

***Về án phí***: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000197 ngày 18/12/2019. Chị V đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị V có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi gửi:***
- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

**Phạm Văn Giang**